

Bản án số: 22/2017/HSST

Ngày: 15-12-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Ân

2. Bà Nguyễn Thị Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phương, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lò Xuân Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 24/2017/HSST ngày 04/12/2017 đối với bị cáo:

Lường Văn D (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1980, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Lào; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn M và bà: Lường Thị H; có vợ: Lò Thị T và 02 người con, con lớn nhất sinh năm: 2006, con nhỏ nhất sinh năm: 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9/2016, Lường Văn D đi xuống chợ B, huyện Đ chơi. D gặp và làm quen với một người đàn ông dân tộc Mông tên là L nhà ở xã P, huyện Đ1. L hỏi D có ma túy bán không, L muốn mua mấy gói ma túy tổng hợp với giá 5.000.000 đồng/gói, D đồng ý, D và L trao đổi số điện thoại để liên lạc. Khoảng tháng 5/2017, D đi làm nương thuê ở bản T, xã N, huyện Đ1 gặp và hút hồng phiến cùng một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, D không biết

tên, địa chỉ ở đâu, sử dụng ma túy xong D hỏi người đàn ông có ma túy tổng hợp (hồng phiến) thì bán cho D, D muốn mua mấy gói với giá 2.000.000 đồng/gói. Người đàn ông nói bây giờ chưa có, khi nào có sẽ mang bán cho D vì biết nhà Dũng ở bản N, xã N, huyện Đ. Chiều ngày 22/6/2017, D đi xuống chợ P, xã P, huyện Đ mua cám cho gà, khi vào quán trong chợ ăn phở thì gặp người đàn ông dân tộc Mông đã gặp ở xã N, huyện Đ1, người này gọi D ra ngoài hỏi D có mua ma túy không, hiện đã có 04 gói ma túy tổng hợp. D đồng ý. D và người đàn ông đi xuống khu vực cầu P, xã P, người này cho D xem 01 túi nilon màu hồng bên trong đựng các túi nilon màu xanh. Kiểm tra xong, D bảo người đàn ông đứng chờ để D về nhà lấy tiền mua ma túy. D đi về nhà lấy số tiền 8.000.000 đồng tiền bán ngô của gia đình, đưa cho người đàn ông dân tộc Mông để mua 04 gói ma túy tổng hợp (hồng phiến) với giá 2.000.000 đồng/01 gói, người đàn ông đưa cho D 01 túi nilon màu hồng bên trong đựng các túi nilon màu xanh đựng ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, D kiểm tra thì thấy bên trong túi nilon có 08 gói ma túy tổng hợp. D mang về cất giấu ở lán nương của gia đình. Đến sáng ngày 23/6/2017, D gọi điện thoại cho L thông báo đã có 08 gói ma túy tổng hợp, bán giá 5.000.000 đồng/ gói, L đồng ý. Sáng ngày 25/6/2017, L gọi điện thoại bảo D mang 08 gói ma túy tổng hợp ra khu vực đầu bản H, xã N, huyện Đ để mua bán. D đi xe máy Win biển kiểm soát: 27B1-324.ab của mình vận chuyển 08 gói ma túy tổng hợp bán cho L, khi đang giao dịch mua bán ma túy thì bị tổ Công tác đồn Biên phòng M phối hợp với phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng, tỉnh Điện Biên bắt quả tang, L chạy thoát.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 27/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên, vật chứng thu giữ của vụ án Lương Văn D, tổng trọng lượng 08 gói nilon có chứa 1.463 viên ma túy tổng hợp là: 154,42 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 646/GĐ-PC54 ngày 02/8/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *"08 (tám) mẫu viên nén màu hồng, màu xanh gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lương Văn D là chất ma túy: Loại Methamphetamine"*.

Tại bản Cáo trạng số: 68/QĐ-VKS-P1 ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194/BLHS.

Bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngời duy trì công tố đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm giữ nguyên tội danh và áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194/BLHS, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS xử phạt bị cáo Lương Văn D với mức án từ 15 năm tù đến 16 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn D đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Qua quá trình điều tra, xét hỏi bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lường Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên công bố là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với các bản cung của bị cáo khai nhận tại Cơ quan điều tra. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định rằng: Chiều ngày 22/6/2017, Lường Văn D đã mua 08 gói ma túy tổng hợp từ người đàn ông dân tộc Mông với tổng số tiền 8.000.000 đồng. Sáng ngày 25/6/2017, tại khu vực đầu bản H, xã N, huyện Đ, D đã có hành vi bán 08 gói ma túy tổng hợp cho người tên L thì bị bắt quả tang. Xét thấy hành vi mua, bán ma túy của bị cáo là có tội và đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Trong vụ án này bị cáo đã tham gia mua bán 1.463 viên ma túy tổng hợp có trọng lượng là 154,42 gam Methamphetamine. Với trọng lượng Methamphetamine như trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên theo điểm e khoản 3 Điều 194/BLHS là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại điểm e khoản 3 điều 194 quy định:

“3 - Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến dưới 20 năm.

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam.”

Về tính chất vụ án:

Hành vi mua bán 154,42 gam Methamphetamine của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chúng ta đã biết, ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là loại độc tố, nó gây nguy hại đến sức khỏe của con người, làm khánh kiệt về kinh tế cho người sử dụng, ma túy còn là nguyên nhân sâu xa của các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật... gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt trong đời sống xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi: Sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy dưới bất kỳ một hình thức nào cũng đều bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Bị cáo nhận biết được việc mình làm là trái với luật pháp quy định, thế nhưng, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm trừng trị kẻ phạm tội, thể hiện tính

ng nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và mang tính giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh tài sản, xét thấy hiện tại bị cáo không có điều kiện kinh tế để thi hành nên Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41/BLHS, Điều 76/BLTTHS: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine có trọng lượng là 150,82 gam (đã trừ mẫu gửi giám định; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe mang tên Lường Văn D. Xét thấy điện thoại và xe máy bị cáo đã sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu bán xung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại bàn phím nhấn hiệu: CLV Mobile - LV1cd; Màu đen; 01 xe máy Win nhãn hiệu: KITAFU; Màu đen. Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu nâu - đỏ; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng và toàn bộ các giấy tờ không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí: Căn cứ Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, xét thấy bị cáo sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn D.

Trong vụ án còn đề cập đến người mua ma túy của D tên là L và người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho D. Quá trình điều tra, D khai không biết chính xác tên, địa chỉ của những người này. Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, truy tố trong cùng vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử cũng không đặt vấn đề xử lý trong cùng vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn D: 15 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (25/6/2017).

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

** Tịch thu, tiêu hủy:*

- Toàn bộ số Methamphetamine có trọng lượng là 150,82 gam (đã trừ mẫu gửi giám định).

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0257xy (biển kiểm soát: 27B1 - 324.ab), mang tên Lương Văn D.

** Tịch thu, bán sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím nhấn hiệu: CLv Mobile - LV1cd; Màu đen, đã cũ qua sử dụng, tạm giữ của Lương Văn D.

- 01 (một) xe máy Win nhãn hiệu: KITAFU; Màu đen; Biển kiểm soát: 27B1 - 324.ab; Số máy VDEJQ152FMH*0149mn*; Số khung: RPEWCH5PEFA*0149mn* đã cũ thu giữ của Lương Văn D.

** Trả lại cho bị cáo Lương Văn D:*

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 0402628ik, mang tên Lương Văn D.

- 01 (một) giấy phép lái xe máy số AP 9589ef, mang tên Lương Văn D.

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài khoảng 50cm.

- 01 (một) ví giả da màu nâu - đỏ, đã cũ thu giữ của Lương Văn D.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án hình sự tỉnh Điện Biên ngày 19/10/2017)

4. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn D.

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/12/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thắng

